TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ngắm

Ông Trần Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992, tại: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản C, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn H và bà Lò Thị Y; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử lý vi phạm hành chính: Ngày 29/8/2012, bị cáo bị Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, tháng 7/2014 chấp hành xong, tính đến ngày 07/4/2023 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/4/2023, Lù Văn T đi bộ từ nhà xuống khu vực bản CN, xã ẮT, huyện MAtìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản Cha Nọ, Lù Văn T gặp và trao đổi mua được của một người phụ nữ

dân tộc Thái không biết tên tuổi 02 gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine Lù Văn T cầm giấu trong lòng bàn tay trái đi bộ về nhà. Đến 10 giờ 05 phút cùng ngày, Lù Văn T về đến tổ dân phố 8, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Ảng phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Mường Ảng đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 07/4/2023 tại Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã xác định: Tổng hai gói chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn T có khối lượng là 0,14 gam, trích gửi làm mẫu vật giám định chất ma tuý 0,06 gam được ký hiệu GĐ1, GĐ2; vật chứng còn lại có tổng khối lượng 0,08 gam được ký hiệu H1, H2. Tại bản kết luận giám định số: 610/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu GĐ1, GĐ2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lù Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật trích gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSMA ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lù Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh luận và hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Ngày 07/4/2023, Lù Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,14 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành

vi của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ,... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Nhân thân: Ngày 29/8/2012, bị cáo bị Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, tháng 7/2014 chấp hành xong, tính đến ngày 07/4/2023 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tại Quyết định số: 789/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thể hiện Lù Văn T sinh năm 1991; Biên bản xác minh tại Công an xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên ngày 01/7/2023 và qua phần kiểm tra lý lịch của bị cáo tại phiên toà thể hiện Lù Văn T có năm sinh 1991 tại quyết định trên với bị cáo Lù Văn T có năm sinh 1992 trong hồ sơ vụ án này cùng là một người. Bị cáo Lù Văn T sinh năm 1992 là đúng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời

giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,08 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma tuý cho bị cáo do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được, vì vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 07/4/2023).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine được ký hiệu H1, H2 (là vật chứng còn lại sau giám định); Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 giữa Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hs, hs THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Châm